

Bản án số: 965/2024/HS-PT
Ngày 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 462/2024/TLPT-HS ngày 28/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 892/2024/QĐXXPT-HS ngày 05/9/2024 đối với bị cáo Huỳnh Quốc N. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

Huỳnh Quốc N, sinh năm 1984 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Việt H và bà Nguyễn Việt K; vợ: Ngô Thị Bé T và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2019 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa bị cáo: Luật sư Huỳnh Tấn A, thuộc Đoàn luật sư tỉnh C (có mặt).

Địa chỉ: Chi nhánh V tại Cà Mau, số A T, Khóm H, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị hại: Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Văn N1 - Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/12/2018, ông Lê Thanh T1 là thuyền trưởng tàu cá CM-91990-TS cùng 05 thuyền viên hoạt động khai thác thủy sản (bẫy ốc mực) tại tọa độ 09⁰20'00"N-104⁰39'100"E cách cửa biển K1, huyện U khoảng 11 hải lý. Lúc này tàu cá CM-91932-TS do Huỳnh Quốc N khai thác thủy sản cách tàu của ông T1 khoảng 500m. Khi tàu của ông T1 thả ốc mực (thả vỏ ốc có dây thừng để bắt mực) qua khỏi tàu của N khoảng 300m thì ông T1 phát hiện tàu của N thả mìn (dụng cụ thả bẫy ốc mực) tại khu vực mà ông T1 vừa thả ốc bẫy mực nên ông T1 bật bộ đàm nói chuyện với N, hai bên xảy ra cự cãi và N thách thức đâm tàu ông T1. Sau khi cự cãi, N kêu thuyền viên kéo mìn lên cho tàu chạy về hướng tàu ông T1. Lúc này, N phát hiện tàu của T1 quay đầu lại chạy về hướng đối diện tàu của mình. Khi cách tàu ông T1 khoảng 70m thì N thấy tàu của ông T1 giảm tốc độ và thả trôi, tàu quay ngang theo hướng di chuyển tàu của N nhưng N vẫn tăng tốc điều khiển tàu CM-91932-TS chạy lao tới, cố tình đâm thẳng mũi tàu của N vào mạn phải tàu CM-91990-TS của ông T1 (nhìn từ mũi ra lái tàu) và đẩy tàu của ông T1 đi tiếp khoảng 20m rồi N cho tàu lùi lại và chạy vào bờ.

Sau khi bị đâm, tàu của ông T1 bị thủng một khoảng bên mạn phải, tại vị trí cabin, tàu bị phá nước nên ông T1 nhờ tàu khai thác hải sản gần đó hỗ trợ kè vào trạm kiểm soát Biên phòng Đ, huyện T trình báo sự việc, yêu cầu xử lý. Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cà Mau, kết luận giá trị thiệt hại (bị hư hỏng) của tàu cá CM – 91990 - TS tại thời điểm tháng 12/2018 là 787.100.000 đồng. Do Huỳnh Quốc N chỉ gây hư hỏng một phần thân tàu (đâm thủng một khoảng bên mạn phải, tại vị trí cabin) nhưng Kết luận định giá tài sản kết luận thiệt hại toàn bộ phần mạn phải của tàu với số tiền 787.100.000đ là không đúng với thiệt hại thực tế xảy ra.

Ngày 18/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trưng cầu định giá đối với các bộ phận hư hỏng (tại lỗ thủng của tàu cá CM-91990-TS) là bao nhiêu tiền. Ngày 27/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cà Mau có văn bản số 3833/HĐĐG-STC nội dung từ chối giám định. Lý do: “Thời gian xảy ra hơn 04 năm, không thể tiến hành khảo sát hiện trạng thực

tế tài sản, không thu thập được thông tin về giá trị tài sản so sánh, không thể thuê được đơn vị tư vấn thực hiện thẩm định giá làm căn cứ để Hội đồng thẩm định giá xem xét, quyết định kết luận về giá tài sản”. Trong thời gian chờ cơ quan chức năng giải quyết vụ án, ông Lê Thanh T1 tự thuê cơ sở đóng tàu kéo tàu CM-91990-TS lên ụ sửa chữa, khắc phục phần hư hỏng bên mạn phải bị đâm thủng với số tiền 184.350.000đ (có toa vé, xác nhận của cơ sở đóng tàu). Qua làm việc, ông Lê Thanh T1 xác định chi phí sửa chữa phần hư hỏng tại lỗ thủng bị va đâm bao gồm các khoản như sau:

- Tiền mua gỗ: khối lượng 6,31m³ (loại gỗ Kiền Kiền) tại cơ sở Trần Thị D tại thị trấn S số tiền: 94.650.000đ;
- Chi phí thuê kéo tàu lên ụ để sửa chữa: 10.000.000đ;
- Tiền mua nước sơn, đinh, bù lon tàu: 11.000.000đ;
- Tiền keo, sợi, bột trét cho tàu: 28.700.000đ;
- Tiền công thợ sửa chữa tàu 40.000.000đ.

Ngày 24/8/2019, tàu CM-91990-TS của ông Lê Thanh T1 được Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục thủy sản tỉnh C kiểm tra xác định đảm bảo an toàn kỹ thuật, đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản nên sau đó ông T1 đưa tàu trên ra biển hoạt động đánh bắt hải sản lại bình thường cho đến nay. Như vậy, có cơ sở xác định thiệt hại thực tế về tài sản đối với tàu cá CM-91990-TS của ông Lê Thanh T1 là toàn bộ chi phí khắc phục, sửa chữa phần hư hỏng bên mạn phải do tàu của Huỳnh Quốc N va đâm với tổng số tiền 184.350.000đ.

* Vật chứng trong vụ án mà Cơ quan điều tra thu giữ: 01 USB (chứa 02 đoạn video, ghi lại hình ảnh Nam đâm tàu ông T1). Hiện vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra lưu cùng hồ sơ vụ án.

* Trong giai đoạn điều tra: Ông Lê Thanh T1 yêu cầu bị cáo Huỳnh Quốc N chi phí thiệt hại về tài sản, chi phí khắc phục, thu hồi ngư cụ, tiền mất thu nhập của bản thân và của tàu do không hoạt động khai thác với tổng số tiền 1.990.000.000đ, bao gồm các khoản: Tiền thuê phương tiện kéo tàu vào bờ 60.000.000đ, tiền thuê phương tiện thu hồi 1000 cái lú 40.000.000đ, tiền thuê 05 người đi thu hồi vỏ ốc trong 04 ngày 8.000.000đ; tiền mất 70 cái lú 35.000.000đ, tiền mất 2000 vỏ ốc 65.000.000đ, tiền mất thu nhập 09 tháng do tàu không hoạt động 1.620.000.000đ (180.000.000đ/tháng) và tiền mất thu nhập cá nhân của ông N trong 09 tháng 162.000.000đ. Phía bị cáo đã khắc phục được tổng số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tuyên xử:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 178; điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc N 04 năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo N chấp hành án.

Buộc bị cáo Huỳnh Quốc N tiếp tục bồi thường cho ông Lê Thanh T1 tổng số tiền còn lại là 535.350.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 21/5/2024 bị hại ông Lê Thanh T1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và mức bồi thường trách nhiệm dân sự; ngày 26/4/2024 bị cáo Huỳnh Quốc N kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lê Thanh T1 yêu cầu sử dụng Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cà Mau, kết luận giá trị thiệt hại (bị hư hỏng) của tàu cá CM – 91990 - TS tại thời điểm tháng 12/2018 là 787.100.000 đồng làm căn cứ để xét xử bị cáo N theo khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đồng thời tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Quốc N cho rằng chỉ gây hư hỏng một phần thân tàu (đâm thủng một khoảng bên mạn phải, tại vị trí cabin), gia trị thiệt hại không tới 50 triệu đồng, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm sử dụng các biên lai tính tiền sửa chữa tàu CM-91990-TS phần hư hỏng bên mạn phải bị đâm thủng với số tiền 184.350.000 đồng từ đó truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng pháp luật, xử phạt bị cáo 4 năm tù giam là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Quốc N về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Quốc N thống nhất về tội danh đối với hành vi mà bị cáo N đã thực hiện. Tuy nhiên Luật sư bào chữa đề nghị xem xét số tiền mà truy tố, xét xử đối với bị cáo N để định khung hình phạt là chưa đủ căn cứ nên cần thiết giám định lại mức độ thiệt hại theo Điều 85 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với các yêu cầu về trách nhiệm dân sự

đề nghị xem xét lại vì mức bồi thường mà bị hại T1 đưa ra và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo N đối với bị hại T1 tổng số tiền là 985.000.000 đồng là chưa phù hợp.

Luật sư bào chữa cho bị hại T1 trình bày tranh luận: Về định khung hình phạt đối với bị cáo N căn cứ vào hóa đơn chứng từ bị hại cung cấp để sửa chữa tạm thời con tàu đưa vào hoạt động là không đúng vì gỗ đưa vào sửa chữa không đúng với loại gỗ ban đầu khi con tàu bị xâm hại. Do đó đề nghị truy tố theo kết quả giám định trước đây và xử lý bị cáo N theo khoản 4 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại.

Bị hại Lê Thanh T1 tranh luận cho rằng việc truy tố, xét xử bị cáo N căn cứ vào hóa đơn chứng từ bị hại cung cấp để sửa chữa tạm thời con tàu đưa vào hoạt động với tổng số tiền 184.350.000 đồng là không đúng pháp luật, đề nghị xét xử theo kết quả giám định trước đây và xử lý bị cáo N theo khoản 4 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo N bồi thường về trách nhiệm dân sự như đã yêu cầu từ giai đoạn điều tra.

Lời nói sau cùng bị cáo Huỳnh Quốc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhưng đề nghị giám định lại thiệt hại để xét xử lại bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc N, bị hại ông Lê Thanh T1 trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại và bị cáo:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo N và bị hại T1 thống nhất khai nhận: Do xảy ra mâu thuẫn trong việc tranh chấp ngư trường đánh bắt thủy sản trên biển nên vào ngày 02/12/2018, Huỳnh Quốc N điều khiển tàu cá số hiệu CM-91932-TS cố ý đâm vào phần mạn bên phải tàu cá hiệu số CM-91990-TS của ông Lê Thanh T1 tại tọa độ 09⁰20'N – 104⁰39'100"E thuộc vùng biển huyện U, tỉnh Cà Mau làm hư hỏng một phần mạn phải tàu của ông T1. Lời khai nhận của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Quốc N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

[2.2] Tuy nhiên, về xác định thiệt hại để định khung hình phạt và quyết định hình phạt, bị hại Lê Thanh T1 yêu cầu sử dụng Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cà Mau, kết luận giá trị thiệt hại (bị hư hỏng) của tàu cá CM – 91990 - TS tại thời điểm tháng 12/2018 là 787.100.000 đồng làm căn cứ để xét xử bị cáo N theo khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đồng thời tăng hình phạt đối với bị cáo. Còn bị cáo Huỳnh Quốc N cho rằng chỉ gây hư hỏng một phần thân tàu (đâm thủng một khoảng bên mạn phải, tại vị trí cabin), giá trị thiệt hại không tới 50 triệu đồng, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm sử dụng các biên lai tính tiền sửa chữa tàu CM-91990-TS phần hư hỏng bên mạn phải bị đâm thủng với số tiền 184.350.000 đồng từ đó truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng pháp luật, xử phạt bị cáo 4 (bốn) năm tù giam là quá nặng.

Đối với lời trình bày trên của bị cáo, bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chờ cơ quan chức năng giải quyết vụ án, ông Lê Thanh T1 tự thuê cơ sở đóng tàu Trần Thị D kéo tàu CM-91990-TS lên ụ sửa chữa, khắc phục phần hư hỏng bên mạn phải bị đâm thủng với số tiền 184.350.000đ (có toa vé, xác nhận của cơ sở đóng tàu). Ngày 24/8/2019, tàu CM-91990-TS của ông Lê Thanh T1 được Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục thủy sản tỉnh C kiểm tra xác định đảm bảo an toàn kỹ thuật, đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản nên sau đó ông T1 đưa tàu trên ra biển hoạt động đánh bắt hải sản lại bình thường cho đến nay. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng có cơ sở xác định thiệt hại thực tế về tài sản đối với tàu cá CM-91990-TS của ông Lê Thanh T1 là toàn bộ chi phí khắc phục, sửa chữa phần hư hỏng bên mạn phải do tàu của Huỳnh Quốc N va đâm với tổng số tiền 184.350.000đ là không đúng pháp luật. Vì vậy, cả bị hại ông Lê Thanh T1 và bị cáo Huỳnh Quốc N khiếu nại và kháng cáo là có cơ sở.

Hội đồng xét xử cho rằng, định giá tài sản trong tố tụng hình sự đóng vai trò quan trọng trong việc xác định tính chất, mức độ của từng tội danh cụ thể, qua đó xác định chính xác khung hình phạt, mức hình phạt được áp dụng. Trong vụ án này, cả bị hại và bị cáo đều khiếu nại việc sử dụng chi phí sửa chữa tạm thời với tổng số tiền 184.350.000đ làm căn cứ để định khung hình phạt. Nhưng Cơ quan tiến hành tố tụng không tiến hành trưng cầu định giá lại, không có văn bản trả lời khiếu nại của bị hại và bị cáo, trong khi đó là cấu thành bắt buộc đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; sử dụng kết quả định giá không theo đúng quy định cụ thể về định giá tài sản tại các Điều 69, 101, Điều 215 đến Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự, vi phạm Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày

07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Lê Thanh T1 yêu cầu Huỳnh Quốc N bồi thường với tổng số tiền 1.990.000.000 đồng. Cụ thể: Tiền thuê phương tiện kéo tàu vào bờ 60.000.000 đồng; tiền thuê phương tiện thu hồi 1000 cái lú 40.000.000 đồng; tiền mất 70 cái lú 35.000.000 đồng; tiền thuê thuyền viên đi thu hồi vỏ ốc 8.000.000 đồng; tiền mất 2000 vỏ ốc 65.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 09 tháng do tàu không hoạt động được 1.620.000.000 đồng (180.000.000 đồng/tháng) và tiền mất thu nhập cá nhân 09 tháng 162.000.000 đồng và tiền sửa chữa tàu là 184.350.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại T1 và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng cộng thiệt hại cho bị hại ông T1 tổng thiệt hại gồm thiệt hại sửa chữa tàu cá 184.350.000 đồng và số tiền thiệt hại tài sản khác, tiền mất thu nhập là 801.000.000 đồng. Tổng cộng là 985.350.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cả bị hại và bị cáo đều kháng cáo nội dung này của Tòa án cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không điều tra chi phí lai dắt tàu mà căn cứ vào lời khai của anh ruột bị hại để chấp nhận là không khách quan; bị hại Lê Thanh T1 có 5 tàu cá, khi tàu cá CM-91990-TS bị thiệt hại thì ông T1 có sử dụng tàu cá khác để làm nghề, do vậy không thể bị coi là mất thu nhập thực tế hoàn toàn mà chỉ bị giảm sút thu nhập. Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào trường hợp trước khi xảy ra thiệt hại mà người bị thiệt hại là nông dân, ngư dân, người làm muối, lao động khác...có thu nhập nhưng theo mùa vụ hoặc không ổn định thì lấy mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương; nếu không xác định được thu nhập trung bình thì lấy mức lương tối thiểu đối với cơ quan Nhà nước tại thời điểm giải quyết bồi thường làm căn cứ để xác định khoản thu nhập thực tế...Từ đó chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại là không chính xác, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Những vi phạm nói trên của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng, không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm. Khi quyết định tội danh và hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự, không áp dụng điểm nào của khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là không đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Thanh T1 và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc N, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm tiến hành điều tra, định giá lại tài sản bị thiệt hại để làm căn cứ định khung hình phạt và mức hình phạt cũng như trách nhiệm dân sự đối với bị cáo N, bị hại T1.

[4] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự trong vụ án, án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử lại.

[5] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo Huỳnh Quốc N, bị hại ông Lê Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Lê Thanh T1, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc N. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

2/. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau để thụ lý, điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

3/. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự trong vụ án, án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử lại.

4/. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Quốc N, bị hại ông Lê Thanh T1 không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ

Trần Thị Thúy Hồng

Nguyễn Đắc Minh